TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản số: 108/2023/HS-ST
Ngày: 28-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Oanh, giáo viên nghỉ hưu và bà Đỗ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thu Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn A, sinh năm 1997 tại xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Đoàn Thị X; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 61 ngày 16/10/2015, TAND huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt 5 năm 9 tháng tù về tội Cướp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2023 đến nay. "có mặt"

2. Đoàn Văn Đ, sinh năm 1996 tại xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Kiều Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 21 ngày 25/5/2016, TAND huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2023 đến nay. "có mặt"

3. Nguyễn Hữu Đ1, sinh năm 1997 tại xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu S và bà Đoàn Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại nhưng hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác. "có mặt"

4. Trần Văn C, sinh năm 1990 tại xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T2 và bà Đoàn Thị K; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. "có mặt"

Bị hại:

1. Anh Vũ Văn M, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội

2. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện T, thành phố Hà Nội

3. Anh Hà Duy T4, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn P, xã C, thị xã S, thành phố Hà Nội

4. Anh Đỗ Sỹ Nhất D1, sinh ngày 17/8/2006; nơi thường trú: Thôn C, xã C, thị xã S, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã C, thị xã S, thành phố Hà Nội. Người giám hộ cho anh D1: Ông Đỗ Sỹ N, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 là bố mẹ đẻ; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã C, thị xã S, thành phố Hà Nội.

5. Ông Phan Văn T5, sinh năm 1960; địa chỉ: Số B phố P, phường N, thị xã S, thành phố Hà Nội

6. Ông Nguyễn Trọng B, sinh năm 1958; nơi thường trú: Số B phố C, phường Q, thị xã S, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Số C ngõ F phố H, phường Q, thị xã S, thành phố Hà Nội

7. Anh Nguyễn Đăng H1, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố B T, phường V, thị xã S, thành phố Hà Nội.

Tất cả bị hại đều vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Ngô Thị T6, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện T, thành phố Hà Nội. vắng mặt

2. Anh Nguyễn Thành C1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã C, thị xã S,

thành phố Hà Nội. vắng mặt

3. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội. vắng mặt

4. Anh Đoàn Văn T7, sinh năm 1994; Thôn B, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/5/2023, Nguyễn Văn A gọi điện thoại rủ Đoàn Văn Đ đi trộm cắp xe máy. Đường đồng ý. Văn A đi xe máy đến đón Đ. Đường điều khiển xe máy chở Văn A đến xã T, huyện P xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực thôn V, xã T thì phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu xanh đen bạc, BKS 29V3-259.11 của anh Vũ Văn M đang để ở trước cửa vườn cây của gia đình anh M. Quan sát thấy không có người trông coi, Đ dừng xe gần đó làm nhiệm vụ cảnh giới còn Văn A tiếp cận chiếc xe để trộm cắp. Do chiếc xe đang khóa cổ, ổ khóa điện loại 4 cạnh nên không thể dùng vam phá khóa được nên Văn A trèo lên xe dùng chân trái đạp vào tay lái bên trái, còn tay phải nắm vào tay nắm bên phải kéo lại bẻ gãy khóa cổ xe. Văn A dắt chiếc xe đến chỗ Đ đứng đợi rồi ngồi lên xe, Đ điều khiển, dùng chân đẩy chiếc xe vừa trộm cắp tẩu thoát theo đường đê V đi xã T. Khi anh M phát hiện xe máy của mình bị trộm cắp nên đã hô hoán và cùng người dân đuổi, bắt được Đ, còn Văn A bỏ chạy thoát. Đến ngày 26/5/2023, Văn A đến Công an huyện P đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá số 20/2023/KL-HĐĐGTS ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá thường giá thường xuyên huyện P kết luận giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen-bạc, số khung: RLHC125FY040912, số máy: HC12E7041131, đeo BKS 29V3-259.11 tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 19/5/2023 trị giá: 9.500.000đồng.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Đ và Văn A còn khai nhận: Vào đầu tháng 5 năm 2023, Văn A rủ Đ đi trộm cắp xe máy để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Cả hai thống nhất, trước khi đi, Văn A sẽ gọi điện thoại cho Đ. Văn A đi xe máy đến nhà đón Đ đi ra nghĩa trang thôn X, xã X, huyện P để mặc áo chống nắng và thay biển số giả 29AA- 593.15 mục đích để che giấu, ngụy trang. Sau đó cùng di chuyển từ nghĩa trang T9 đi lang thang trên đường tìm xe máy của người dân sơ hở để trộm cắp. Văn A là người tiếp cận chiếc xe định trộm cắp, dùng vam phá khóa, còn Đ cảnh giới. Sau khi trộm cắp được xe máy sẽ bán cho Trần Văn C và Nguyễn Hữu Đ1. Văn A là người trực tiếp bán và nhận tiền. Đ1

và C không hứa hẹn trước, cũng như không biết việc Văn A sẽ bán xe máy cho mình lúc nào. Tuy nhiên, khi Văn A mang xe máy đến chỗ hẹn bán cho Đ1 và C, thì cả Đ1 và C đều biết đây là xe máy do Văn A trộm cắp mà có vì khóa xe bị phá, xe không có giấy tờ. Sau khi mua xe, Đ1 và C đều mang xe về nhà tháo rời và bán lẻ phụ tùng cho những người đi mua sắt vụn để lấy tiền chênh lệch. Trong các ngày 15,16 và 17/5/2023, Văn A và Đ đã thực hiện 05 vụ trộm cắp, chiếm đoạt 06 chiếc xe máy tại huyện T và thị xã S, thành phố Hà Nội. C đã tiêu thụ 03 chiếc xe, Đ1 tiêu thụ 02 chiếc xe, còn 01 chiếc Văn Anh đã tự nguyện giao nộp cho Công an. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 15/5/2023, Văn A và Đ di chuyển từ nghĩa trang T9 đến huyện T tìm xe máy để trộm cắp. Khi đến đoạn đường bê tông thuộc cánh đồng C, xã K, huyện T thì cả hai phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu Xanh- Đen- Bạc, biển số: 88L1-450.86 của ông Nguyễn Văn T3 để gần đường. Quan sát xung quanh không có người trông giữ và vắng người qua lại, Đ chở Văn A lại gần chiếc xe máy. Đường ngồi trên xe cảnh giới, còn Văn A xuống xe dùng vam phá khóa điện chiếc xe máy rồi trèo lên xe nổ máy đi về xã V. Đường đi xe máy theo sau. Trên đường đi về, Văn A gọi điện thoại cho Trần Văn C và hẹn C ra ngã ba đường bê tông nội đồng thôn B - V, xã V và bán chiếc xe trên cho C với giá 5.000.000đồng. Văn A hỏi vay thêm C 500.000đồng nữa. C dùng số tài khoản ngân hàng B1 chuyển số tiền 5.500.000 đồng (gồm tiền mua xe và tiền cho vay) đến số tài khoản ngân hàng V số 202795797 của Văn A. Văn A chia cho Đ 2.000.000đồng nhưng do trước đó Đ vay tiền của Văn A chưa trả nên Văn Anh t hết nợ luôn. Số tiền bán xe, Văn A đã ăn tiêu cá nhân hết. Đối với C, sau khi mua xe máy, C mang về nhà, tháo rời từng bộ phận chiếc xe để bán lẻ phụ tùng. Khoảng 3-4 ngày sau, C bán cho một người đàn ông lạ mặt đi thu mua phụ tùng xe (không xác định là được ai) với giá 5.500.000đồng. C thu lời 500.000 đồng, đã ăn tiêu cá nhân hết.

Theo kết luận định giá số 29/2023/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện P kết luận giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu Xanh-Đen-Bạc, Biển số: 88L1-450.86; số máy: JA39E0045493; số khung: 3908HY045416 tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 15/5/2023 có giá: 10.667.000đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 16/5/2023, cùng với phương thức và thủ đoạn nêu trên, Đ và Văn A đến xã C, thị xã S mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 16 giờ 00 phút thì đến quốc lộ B, cả 02 phát hiện trước cửa quán I thuộc xã C, thị xã S có dựng 02 chiếc xe máy gồm: 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 33M7-2428 của anh Hà Duy T4 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen, Biển kiểm soát 70E1- 44436 của anh Đỗ Sỹ Nhất D1. Anh T4 và D1 để 02 chiếc xe trước cửa quán để vào chơi G.

Văn A xuống xe dùng vam phá khóa điện chiếc xe của anh T4 rồi trèo lên xe nổ máy mang đi giấu tại cánh đồng thuộc thôn N, xã C. Sau đó Đ chở Văn A quay lại quán game để Văn A tiếp tục dùng vam phá khóa điện chiếc xe của anh D1 và phóng xe về ngã ba đường bê tông nội đồng xã B bán cho C với giá 5.000.000đồng. C trả trước 4.000.000đồng, nợ 1.000.000đồng. Sau khi bán chiếc xe trên cho C xong, Đ chở Văn A quay lại nơi giấu chiếc xe của anh T4 và mang đi tiêu thụ. Văn A gọi điện thoại hẹn Đ1 ra đường bê tông ven nghĩa trang L2, xã V và bán xe máy trộm cắp của anh T4 cho Đ1 được 8.000.000đồng. Đ1 trả trước cho Văn A 5.500.000đồng tiền mặt, nợ 2.500.000đồng hẹn trả sau. Sau khi bán được 02 chiếc xe này, Văn A chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng V của Văn A đến tài khoản M1 số 0963275432 của Đoàn Văn Đ chia cho Đường 5.000.000đồng, Văn Anh hưởng 8.000.000đồng. C và Đ1 mang xe máy mua của Văn A về nhà, tháo rời từng bộ phận rồi bán lẻ phụ tùng cho một người đàn ông lạ mặt đi thu mua phụ tùng xe (không xác định được là ai). Đ1 bán với giá 9.000.000đồng, thu lời 1.000.000đồng. C bán với giá 5.500.000 đồng, thu lời 500.000đồng.

Kết luận định giá tài sản số 38/HĐĐG-TCKH ngày 26/6/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã S kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS 33M7–2428; số máy: 0713136, số khung: 713322, xe đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 16/5/2023 trị giá: 10.000.000đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng, BKS 70E1- 444.36, số máy JA39E0674745, số khung: RLHJA3902HY695012, xe đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 16/5/2023 trị giá: 14.000.000đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/5/2023, Đ chở Văn A di chuyển từ nghĩa trang T9 theo đường Quốc lộ 32 lên thị xã S để trộm cắp xe máy. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, cả 02 phát hiện trên vỉa hè trước cửa số nhà D phố P, phường N, thị xã S dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 29U1- 09815 của ông Phan Văn T5. Văn A dùng vam phá khóa điện rồi lên xe nổ máy đi về cánh đồng làng B, xã V bán cho Nguyễn Hữu Đ1 được 8.500.000đồng. Đ1 dùng số tài khoản ngân hàng B2 tên chủ tài khoản Nguyễn Hữu Đ1 chuyển tiền mua xe máy vào tài khoản ngân hàng V số tài khoản 202795797 chủ đăng ký tài khoản "Nguyen Thi Du" mà Văn A sử dụng, tổng số tiền 11.000.000đồng (gồm 8.500.000đồng mua xe lần này và 2.500.000đồng Đại nợ mua xe lần trước). Văn A chuyển khoản từ số tài khoản V nêu trên đến tài khoản M1 số 0963275432 của Đoàn Văn Đ chia số tiền bán xe cho Đường 3.500.000đồng, Văn Anh hưởng 5.000.000đồng. Tiền có được Văn A và Đ tiêu sài cá nhân hết. Đ1 về nhà tháo rời từng bộ phận chiếc xe rồi bán phụ tùng xe với giá 9.500.000đồng, thu lời 1.000.000đồng.

Kết luận định giá tài sản số 40/HĐĐG-TCKH ngày 26/6/2023 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã S kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn nâu, BKS 29U1 - 098.15, số máy : A08E-16163771, số khung: 313713, xe đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 17/5/2023 trị giá: 15.000.000đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 17/5/2023, ngay sau khi trộm cắp và bán cho Đ1 chiếc xe máy, biển số: 29U1- 098.15 nêu trên (vụ thứ ba). Đường chở Văn A ngồi sau tiếp tục lên thị xã S để trộm cắp xe máy. Thấy trước cửa nhà dân trong ngõ F, phố H, phường Q, thị xã S có dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 29U1-510.95 của ông Nguyễn Trọng B. Quan sát xung quanh không có người trông giữ và vắng người qua lại, Văn Anh p khóa xe và đi chiếc xe này về ngã ba đường bê tông nội đồng B-V, xã V bán cho C được 6.000.000đồng. C sử dụng tài khoản M1 số 2288199055555 chuyển tiền đến số tài khoản 202795797 trả tiền cho Văn A tổng số tiền 7.000.000đồng (bao gồm 6.000.000đồng tiền mua chiếc xe lần này và 1.000.000đồng C nợ mua chiếc xe lần trước). Số tiền bán xe, Văn Anh c cho Đường 3.000.000đồng, Văn Anh hưởng 3.000.000đồng. Tiền có được Văn A và Đ tiêu sài cá nhân hết. C mang về nhà, tháo rời từng bộ phận và bán lẻ phụ tùng với giá 5.500.000đồng, thu lời 500.000đồng.

Kết luận định giá tài sản số 39/HĐĐG-TCKH ngày 26/6/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã S kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đen, BKS 29U1 –51095, số máy JA39E2855833, số khung RLHJA3923NY711076, xe đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 17/5/2023 trị giá: 15.000.000đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/5/2023, Văn A và Đ di chuyển từ nghĩa trang T9 theo đường Quốc lộ 32 lên thị xã S để trộm cắp xe máy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, cả 02 phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu Xanh-Đen-Bạc, biển số 29U1-485.65 của ông Nguyễn Đăng H1 dựng trước cửa nhà số A khu tập thể X, đường L, phường Q, thị xã S. Văn A dùng vam phá khóa điện, lên xe nổ máy rồi cùng Đường phóng xe đi về nghĩa trang thôn X, giấu chiếc xe ở đó rồi tiếp tục đi tìm xe máy để trộm cắp ở nơi khác. Chiếc xe này, Văn A chưa mang đi tiêu thụ và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra khi ra đầu thú.

Kết luận định giá số 41/HĐĐG-TCKH ngày 27/6/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã S kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh đen bạc, BKS 29U1–485.65, số khung RLHJA3920NY282110, số máy JA39E2779132, xe đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 19/5/2023 trị giá: 15.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 13/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn A và Đoàn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Hữu Đ1 và Trần Văn C về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn A và Đoàn Văn Đ, mỗi bị cáo từ 36-42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Hữu Đ1 07-10 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Văn C 09-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Không phạt các bị cáo hình phạt bổ sung.

Truy thu của Nguyễn Hữu Đại số tiền 2.000.000đồng và của Trần Văn C số tiền 1.500.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Tất cả các bị hại đều nhận lại tài sản hoặc được bồi thường toàn bộ thiệt hại và đều không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai: Từ ngày 15-19 tháng 5 năm 2023, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Đoàn Văn Đ và Nguyễn Văn A

đã 07 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 07 chiếc xe máy tại huyện P, huyện T và thị xã S, thành phố Hà Nội sau đó đem bán cho Nguyễn Hữu Đ1 và Trần Văn C 05 chiếc xe máy. Tất cả những lần trộm cắp, Văn A đều là người khởi xướng. Đ1 và C biết là tài sản do Đ và Văn A phạm tội mà có nhưng vì tư lợi vẫn tiêu thụ sau đó tháo rời các phụ tùng bán lẻ kiếm lời, cụ thể:

Ngày 15/5/2023, Đ và Văn A trộm cắp chiếc xe máy của ông Nguyễn Văn T3 tại xã K, huyện T, trị giá: 10.667.000đồng. C tiêu thụ chiếc xe này và thu lời 500.000 đồng.

Ngày 16/5/2023: Đường và Văn A trộm cắp chiếc xe máy của anh Hà Duy T4 tại xã C, thị xã S, trị giá: 10.000.000đồng. Đại tiêu thụ chiếc xe này và thu lời 1.000.000đồng; Đ và Văn A trộm cắp chiếc xe máy của anh Đỗ Sỹ Nhất D1 tại xã C, thị xã S, trị giá: 14.000.000 đồng. C tiêu thụ chiếc xe này và thu lời 500.000đồng.

Ngày 17/5/2023: Đường và Văn A trộm cắp chiếc xe máy của ông Phan Văn T5 tại phường N, thị xã S, trị giá: 15.000.000đồng. Đại tiêu thụ chiếc xe này và thu lời 1.000.000đồng; Đ và Văn A trộm cắp chiếc xe máy của ông Nguyễn Trọng B tại phường Q, thị xã S, trị giá: 15.000.000đồng. C tiêu thụ chiếc xe này và thu lời 500.000 đồng.

Ngày 19/5/2023: Đường và Văn A trộm cắp chiếc xe máy của ông Nguyễn Đăng H1 tại phường V, thị xã S, trị giá: 15.000.000đồng; Đ và Văn A trộm cắp chiếc xe máy của anh Vũ Văn M tại xã T, huyện P trị giá: 9.500.000đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Đoàn Văn Đ và Nguyễn Văn A chiếm đoạt là 89.167.000đồng (*T8 mươi chín triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)*. Trần Văn C tiêu thụ tài sản do Đ và Văn A phạm tội mà có trị giá 39.667.000đồng *(Ba mươi chín triệu sáu trăn sáu mươi bảy nghìn đồng*) và thu lời bất chính số tiền 1.500.000đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng)*. Nguyễn Hữu Đ1 tiêu thụ tài sản do Đ và Văn A phạm tội mà có trị giá 25.000.000đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng)* và thu lời bất chính số tiền 2.000.000đồng *(Hai triệu đồng)*.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người liên quan cùng các tài liệu, vật chứng của vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày từ 15-19 tháng 5 năm 2023, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Đoàn Văn Đ và Nguyễn Văn A đã 07 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 07 chiếc xe máy tại huyện P, huyện T và thị xã S, thành phố Hà Nội, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 89.167.000đồng. Nguyễn Hữu Đ1 và Trần Văn C biết rõ 05 chiếc xe máy mà Văn A bán cho mình là tài sản do phạm tội mà có, nhưng vì hám lời nên vẫn tiêu thụ, trong đó: Đ1 tiêu thụ 02 chiếc xe máy, tổng trị giá 25.000.000đồng

và hưởng lợi bất hợp pháp số tiền 2.000.000đồng, C tiêu thụ 03 chiếc xe máy, tổng trị giá 39.667.000đồng và hưởng lợi bất hợp pháp số tiền 1.500.000đồng.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn: Hành vi của Nguyễn Văn A và Đoàn Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự; tổng trị giá tài sản A và Đ chiếm đoạt trị giá 89.167.000đồng nên đã phạm vào điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; hành vi của Nguyễn Hữu Đ1 và Trần Văn C đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo về các tội danh trên là có căn cứ.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội. Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên cần đánh giá vai trò của từng bị cáo, cá thể hóa trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng.

Đối với nhóm các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự xã hội. Các bị cáo A và Đ đều phạm tội 2 lần trở lên và nhân thân đều đã từng bị Tòa án xét xử về tội chiếm đoạt tài sản, vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án cũng xem xét: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, các bị cáo đều đầu thú đối với các hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 15, 16 và 17/5/2023, các bị hại đều xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Văn A là chủ mưu, khởi xướng các lần trộm cắp tài sản nên phải chịu mức hình phạt cao hơn.

Nhóm các bị cáo phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đã xâm phạm trật tự công cộng, gây khó khăn cho các cơ quan bảo vệ pháp luật trong điều tra hình sự. Các bị cáo đều phạm tội 2 lần trở lên nhưng đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đều thành khẩn khai báo,năn năn hối cải, đều tự nguyện bồi thường thiệt hại, các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cho các bị cáo được hưởng khoan hồng của nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo Đ1 trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú lại tiếp tục phạm tội và đang bị tạm giam trong vụ án khác nên cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục; trong thời gian giải quyết vụ án, bị cáo Chiến tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo C bị bệnh tim bẩm sinh phải điều trị theo định kỳ nên cho bị cáo hưởng chính sách khoan hồng của nhà nước, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Nguyễn Hữu Đ1 và Trần Văn C hưởng lợi bất hợp pháp từ việc phạm tội, nên buộc Đ1 phải nộp lại số tiền 2.000.000đồng và C phải nộp lại số tiền 1.500.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt hoặc đã được bồi thường toàn bộ thiệt hại và không ai yêu cầu bồi thường gì khác nên Tòa án không xem xét.

Anh Nguyễn Văn H2 và anh Đoàn Văn T7 đã tự nguyện bồi thường thay các bị cáo A và Đ cho các bị hại. Anh H2 và anh T7 không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền các anh đã bồi thường thay cho các bị cáo nên Tòa án không xem xét.

Chị Ngô Thị T6 và anh Nguyễn Thành C1 là chủ sở hữu của các xe máy mà chị T6 đã cho ông Nguyễn Văn T3 mượn ngày 15/5/2023 và anh C1 đã cho anh Đỗ Sỹ Nhất D1 mượn ngày 16/5/2023 và đã bị các bị cáo trộm cắp. Chị T6 không yêu cầu gì đối với ông T3, anh C1 không yêu cầu gì đối với anh D1 nên Tòa án không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu xanh-đen-bạc, số khung: RLHC125FY040912, số máy: HC12E7041131, đeo BKS 29V3-259.11 không có trong hệ thống dữ liệu xe máy vật chứng, là tài sản hợp pháp của ông Vũ Văn M và 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu Xanh-Đen-Bạc, biển số: 29U1-485.65; số máy: JA39E2779132; số khung: RLHJA3920NY282110 không có trong hệ thống dữ liệu xe máy vật chứng, là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đăng H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 02 chiếc xe nêu trên cho ông M và ông H1 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu đen, số máy: JA39E1328306; số khung: RLHJA3913KY457369, đeo BKS: 29AA-593.15 là phương tiện mà Văn A và Đ sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của Văn A. Khi mua chiếc xe trên về, Văn A đã thay vỏ nhựa chiếc xe từ màu xanh đổi thành màu đen là phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội, nên tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) biển số xe máy 29V5-550.48 mà Văn Anh t1 từ chiếc xe máy Honda wave màu đen, số máy: JA39E1328306; số khung: RLHJA3913KY457369. Kết quả điều tra xác định biển số trên là biển số của chiếc xe của Văn A sử dụng để đi trộm cắp tài sản, nên gắn lại vào chiếc xe xe máy Honda wave màu đen, số máy: JA39E1328306; số khung: RLHJA3913KY457369.

Đối với 01 (một) biển số 29AA-593.15 (biển số này đang gắn trên xe máy Honda wave màu đen, số máy: JA39E1328306; số khung: RLHJA3913KY457369), Nguyễn Văn A khai mua trên mạng xã hội Facebook đã lâu, nên Văn A không xác định được tên, địa chỉ người dùng tài khoản Facebook đó. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu, xác định biển số trên được cấp cho phương tiện xe máy 2 bánh, dung tích xi lanh: 49 cc; nhãn hiệu DAELIMIKD màu xanh; kết quả trưng cầu giám định: số máy: VZS139FMB31005082, số khung: RLPCCB8UMK005082, chủ xe là ông Đỗ Duy L1, sinh năm:1982; trú tại: thôn T, xã T, huyện Đ, TP .. Ông Long cung c1, đã đăng ký và hiện đang sử dụng chiếc xe máy nêu trên cũng như chiếc xe của ông vẫn đang gắn biển số 29AA-593.15. Ông L1 không quen biết Văn A, cũng như không cung cấp thông tin hay đồ vật gì liên quan đến biển số 29AA-593.15 cho người khác. Cơ quan điều tra trưng cầu giám định biển số xe 29AA-593.15 thu giữ của Văn A, kết luận giám định số 4473 ngày 05/7/2023 của Công an thành phố H xác định không có cơ sở để giám định đối với biển số xe trên. Căn cứ vào tài liệu điều tra đã thu thập được, xác định biển số 29AA-593.15 mà Văn A sử dụng là biển số giả, không phải do Cục C2 Bộ C3 cung cấp, nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu trắng, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12 Promax màu trắng, số imei 350002267628370, bên trong gắn 01 thẻ sim đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đen, số imei 359499087203833, bên trong gắn 01 thẻ sim là tài sản của Văn A, Đ, Đ1 và C sử dụng để liên lạc, rủ nhau đi trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản và sử dụng để chuyển khoản nhận tiền mua, bán xe máy trộm cắp, nên tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước.

Đối với:

01 (một) con dao bầu một đầu nhọn, dài khoảng 34 cm, chuôi gỗ, bản rộng lưỡi dao 6,5 cm là tài sản của Đ mang đi sử dụng để làm hung khí dùng để chống trả lại người dân nếu bị phát hiện, truy đuổi;

01 (một) áo khoác vải màu đen (loại áo liền mũ trùm) có in họa tiết màu vàng; phần ngực áo bên trái có thêu hoa văn màu trắng;

01 (một) đôi dép nhựa màu trắng vàng, loại dép tổ ong, phần quai dép phải có vết rách;

01 (một) chiếc cờ lê dài khoảng 14 cm, trên thân có ký tự 10-14

01 (một) Cờ lê 12-14 bằng kim loại đã qua sử dụng

01 (một) Cờ lê vòng miệng 16 bằng kim loại đã qua sử dụng.

01 (một) Cờ lê vòng miệng 17 bằng kim loại đã qua sử dụng.

01 (một) Cờ lê vòng miệng 22 bằng kim loại đã qua sử dụng.

01 (một) Kìm bằng kim loại đã qua sử dụng.

01 (một) Tuốc nơ vít bằng kim loại, phần chuôi bằng nhựa màu vàng, đã qua sử dụng.

01 (một) thanh chữ T vặn ốc 10 bằng kim loại đã qua sử dụng.

01 (một) thanh chữ T vặn ốc 14 bằng kim loại đã qua sử dụng, phần tay cầm bọc nhựa màu đen.

01 (một) Mỏ lết bằng kim loại, đã qua sử dụng, phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ có in chữ "Yetl".

01 (một) Cờ lê 8-10 bằng kim loại đã qua sử dụng.

01 (một) Cờ lê 10-12 bằng kim loại đã qua sử dụng.

02 (hai) Cờ lê 10-14 bằng kim loại đã qua sử dụng

02 (hai) Cờ lê 14-17 bằng kim loại đã qua sử dụng.

01 (một) Kìm bằng kim loại đã qua sử dụng, trên thân có in chữ "HM".

01 (một) Tuốc nơ vít bằng kim loại, phần chuôi bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

01 (một) thanh chụp ốc 14 bằng kim loại đã qua sử dụng.

01 (một) thanh chụp ốc 19 bằng kim loại đã qua sử dụng, phần tay cầm bọc nhựa màu đen.

01 (một) kéo bằng kim loại, trên thân kéo có in ký tự "A".

01 (một) tay công bằng kim loại, phần chuôi có màu đen- đỏ. trên thân tay công có in ký tự "TOP".

Tất cả đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[8]. Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Đối với người đàn ông mua phụ tùng tháo từ 03 chiếc xe máy do C bán và 02 người đàn ông mua phụ tùng tháo từ 02 chiếc xe máy do Đại bán, cả C và Đ1 khai báo đều không nhớ đặc điểm, không biết họ tên, địa chỉ, năm sinh, số điện thoại hay thông tin nào khác của những người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, làm rõ.

[10]. Đối với chủ sở hữu số tài khoản V1 số tài khoản 202795797, chủ tài khoản là Đỗ Thị là mẹ vợ của Văn A. Sau đó, bà D2 không có nhu cầu sử dụng nên cho Văn A sử dụng tài khoản này. Bà D2 không biết Văn A sử dụng như thế nào, bà cũng không biết Đ1, C là ai và vì sao chuyển tiền vào tài khoản đó, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập, xử lý là có căn cứ.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự

1.1. Xử phạt: Nguyễn Văn A 03 *(ba)* năm 06 *(sáu)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/5/2023.

1.2. Xử phạt: Đoàn Văn Đ 03 *(ba)* năm 03 *(ba)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/5/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Hữu Đ1 07 *(bảy)* tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Trần Văn C 09 *(chín)* tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày 28/11/2023.

Giao Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Buộc Nguyễn Hữu Đ1 phải nộp lại số tiền 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* và Trần Văn C phải nộp lại số tiền 1.500.000đ *(một triệu năm trăm nghìn đồng)* sung quỹ Nhà nước.

5. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước:

01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave màu đen, số máy: JA39E1328306; số khung: RLHJA3913KY457369 thu của Nguyễn Văn A.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, số imei 861312054871352, gắn 01 sim, đã qua sử dụng, kính góc màn hình có 01 vết nứt vỡ thu của Đoàn Văn Đ.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu trắng, số imei 355908669052024, đã qua sử dụng, màn hình và lưng điện thoại bị nứt vỡ thu của Nguyễn Văn A.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12 Promax màu trắng, số imei 350002267628370, bên trong gắn 01 thẻ sim đã qua sử dụng thu của Nguyễn Hữu Đ1.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đen, số imei 359499087203833, bên trong gắn 01 thẻ sim thu của Trần Văn C.

Gắn 01 (một) biển số xe máy 29V5-550.48 vào xe máy Honda wave màu đen, số máy: JA39E1328306; số khung: RLHJA3913KY457369.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) biển số 29AA-593.15 (biển số này đang gắn trên xe máy Honda wave màu đen, số máy: JA39E1328306; số khung: RLHJA3913KY457369)

01 (một) con dao bầu một đầu nhọn, dài khoảng 34 cm, chuôi gỗ, bản rộng lưỡi dao 6,5 cm

01 (một) áo khoác vải màu đen (loại áo liền mũ trùm) có in họa tiết màu vàng, phần ngực áo bên trái có thêu hoa văn màu trắng

01 (một) đôi dép nhựa màu trắng vàng, loại dép tổ ong, phần quai dép phải có vết rách

01 (một) chiếc cờ lê dài khoảng 14 cm, trên thân có ký tự 10-14

01 (một) Cờ lê 12-14 bằng kim loại đã qua sử dụng

01 (một) Cờ lê vòng miệng 16 bằng kim loại đã qua sử dụng.

01 (một) Cờ lê vòng miệng 17 bằng kim loại đã qua sử dụng.

01 (một) Cờ lê vòng miệng 22 bằng kim loại đã qua sử dụng.

01 (một) Kìm bằng kim loại đã qua sử dụng.

01 (một) Tuốc nơ vít bằng kim loại, phần chuôi bằng nhựa màu vàng, đã qua sử dụng.

01 (một) thanh chữ T vặn ốc 10 bằng kim loại đã qua sử dụng.

01 (một) thanh chữ T vặn ốc 14 bằng kim loại đã qua sử dụng, phần tay cầm bọc nhựa màu đen.

01 (một) Mỏ lết bằng kim loại, đã qua sử dụng, phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ có in chữ "Yetl".

01 (một) Cờ lê 8-10 bằng kim loại đã qua sử dụng.

01 (một) Cờ lê 10-12 bằng kim loại đã qua sử dụng.

02 (hai) Cờ lê 10-14 bằng kim loại đã qua sử dụng

02 (hai) Cờ lê 14-17 bằng kim loại đã qua sử dụng.

01 (một) Kìm bằng kim loại đã qua sử dụng, trên thân có in chữ "HM".

01 (một) Tuốc nơ vít bằng kim loại, phần chuôi bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

01 (một) thanh chụp ốc 14 bằng kim loại đã qua sử dụng.

01 (một) thanh chụp ốc 19 bằng kim loại đã qua sử dụng, phần tay cầm bọc nhựa màu đen.

01 (một) kéo bằng kim loại, trên thân kéo có in ký tự "A1".

01 (một) tay công bằng kim loại, phần chuôi có màu đen- đỏ, trên thân tay công có in ký tự "TOP".

(Theo biên bản giao nhận ngày 13/11/2023)

6. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo Nguyễn Văn A, Đoàn Văn Đ, Nguyễn Hữu Đ1 và Trần Văn C phải chịu 200.000đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người giám hộ cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Hiếu